

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/DSST

Ngày: 12/8/2022

V/v: “Tranh chấp hợp  
đồng dân sự về góp hội”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 135/2022/QĐST-DS ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt có lý do).

*- Bị đơn:* Bà Kim Thị Sóc Kh, sinh năm 1972 và ông Kim Ng, sinh năm 1972; Cùng Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:**

Chị có tham gia góp hội do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm đầu thảo cụ thể đây hội khai ngày 12/12/2018 loại hội 5.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 15 phần trong đó chị tham gia 01 phần, tên trong danh sách hội đầu thảo ghi tên chị là bà H. Sau khi khai hội chị có đóng hội sống cho đầu thảo được 06 lần hội sống, lần khai thứ 07 thì đầu thảo úp hội.

Tổng số tiền mà chị đóng cho đầu thảo 06 lần với tổng số tiền 15.850.000 đồng. Nay chị yêu cầu bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị số tiền bằng 15.850.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

**Bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng vắng mặt từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày**

***Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và 273 Bộ luật  
tổ tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hui, biên, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hui cho chị Trần Thị H số tiền bằng 15.850.000 đồng đây hui ngày 12/12/2018 loại hui 5.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm đầu thảo.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử lý theo quy định của pháp luật

### Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

*Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:* danh sách hội dây hội ngày 12/12/2018  
loại hội 5.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần

*Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có*

*Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập:* Lời khai của các hội viên cùng tham gia đây  
hội ngày 12/12/2018 loại hội 5.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 15 phần

**Những tình tiết các đương sự thống nhất và không thống nhất:** Do bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H, bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống đã đóng với số tiền là 15.850.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bà Sóc Kh và ông Ng đã không đến Tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngoài ra Tòa án cũng đã ban hành công văn số 17/CV-TA ngày 01/4/2022 kèm theo là danh sách hội mà nguyên đơn cung cấp nhưng phía bà Sóc Kh và ông Ng cũng không có phản bác đối với công văn 17/CV-TA ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần. Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành xác minh các hội viên cùng tham gia góp hội của dây hội khui 12/12/2018 loại hội 5.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần các hội viên đều xác nhận bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng (tên thường gọi là Kha Ng) có làm đầu thảo hội dây hội khui 12/12/2018 loại hội 5.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần trong đó có hội viên Trần Thị H (tên trong danh sách hội là bà H) tham gia 01 phần, đầu thảo có khui hội được 06 lần, đến lần khui thứ 07 thì đầu thảo úp hội. Như vậy có cơ sở xác định bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng có làm đầu thảo hội dây hội ngày 12/12/2018 loại hội 5.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần, chị Trần Thị H có tham gia 01 phần và có đóng tiền hội được 15.850.000 đồng, nên buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 15.850.000 đồng cho chị Trần Thị H là có cơ sở. Do chị Trần Thị H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu cần

Về án phí buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Trần Thị H số tiền là 15.850.000 đồng của dây hội ngày 12/12/2018 loại hội 5.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 15 phần do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm đầu thảo.

2. Kể từ ngày chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải chịu 792.500 đồng. Chị Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 396.250 đồng tại biên lai số 0002797 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Thạch Thị Thu Hiền**











